TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị Thu T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 73A/55 Nguyễn Công T, phường H, quận L, thành phố H, hiện trú tại: L, phường Đ, quận H, thành phố H và anh Nguyễn Văn C, trú quán: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố H..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố H vào ngày 30 tháng 12 năm 2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hoà hợp nhau, thường hay xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, nặng nề. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đoàn tụ được nên chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện A, thành phố H công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C có ba con chung là Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2006, Nguyễn Thành Long, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Nguyễn Thuỳ Linh, sinh ngày 30 tháng 6 năm

2014. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Văn C nuôi cả 03 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Hôn nhân và gia đình nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ba con là Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2006, Nguyễn Thành Long, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Nguyễn Thuỳ Linh, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị Nguyễn Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017268 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố H. Chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND phường Hàng Kênh, Q. Lê Chân;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải